

Khánh Hòa, ngày 03 tháng 12 năm 2021

V/v Quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường
vùng nuôi trồng thủy sản tại một số tỉnh trọng
điểm khu vực Nam Trung Bộ tháng 11/2021

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ QUAN TRẮC, CẢNH BÁO VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG VÙNG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN TẠI MỘT SỐ TỈNH TRỌNG ĐIỂM KHU VỰC NAM TRUNG BỘ

(Tháng 11/2021)

1. Đặc điểm thời tiết trong tháng 11/2021 tại khu vực Nam Trung Bộ

Thời kỳ đầu tháng (01-10/11/2021): Ngày 01-06/11 khu vực Nam Trung Bộ chịu ảnh hưởng kết hợp của gió Đông Bắc tầng thấp và gió Đông trên cao nên có mưa, mưa vừa, có nơi mưa to đến rất to. Từ đêm ngày 07-10/11 chiều tối có mưa rào và dông rải rác, cục bộ có mưa vừa đến mưa to, trong mưa dông có khả năng xảy ra lốc, sét và gió giật mạnh. Thời kỳ giữa tháng (11-20/11/2021): Khu vực Nam Trung Bộ có mưa vừa, đến mưa to, có nơi mưa rất to và rải rác có dông. Thời kỳ cuối tháng (21-30/11/2021): Từ ngày 21 - 30/11 khu vực Nam Trung Bộ có mưa đến mưa vừa, có nơi mưa rất to và dông. Từ ngày 22/11 phía Bắc của khu vực trời chuyển lạnh.

2. Đối tượng, địa điểm quan trắc và giám sát môi trường

2.1. Đối tượng quan trắc

Quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường tại các vùng nuôi tôm nước lợ và vùng nuôi tôm hùm lồng tập trung tại một số tỉnh trọng điểm khu vực Nam Trung Bộ.

2.2. Địa điểm quan trắc

Bảng 1: Đặc điểm vị trí quan trắc vùng nuôi tôm nước lợ

TT	Tỉnh	Điểm quan trắc	Vĩ độ	Kinh độ	Thông số và tần suất quan trắc
1	Bình Định	Đông Điền	13 ⁰ .54.692'N	109 ⁰ .14.000'E	- Thông số quan trắc: Nhiệt độ, DO, pH, độ mặn, độ kiềm, N-NH ₄ ⁺ , N-NO ₂ ⁻ , H ₂ S, TSS, P-PO ₄ ³⁻ , COD, <i>Vibrio</i> tổng số, <i>V.parahaemolyticus</i> , coliforms. - Tần suất quan trắc: 2 lần/tháng, vào thời điểm giao mùa (tháng 5) là 4 lần/tháng. - Các chỉ tiêu khác: Thuốc BVTV - gốc carbamate, thuốc BVTV - họ cúc, kim loại nặng (Cd, Pb, Hg) 2 lần/năm.
2		Vinh Quang	13 ⁰ .51.632'N	109 ⁰ .13.648'E	
3	Phú Yên	Cầu Đà Nông	12 ⁰ .57.045'N	109 ⁰ .24.782'E	
4		Cầu Bình Phú	13 ⁰ .34.217'N	109 ⁰ .14.790'E	
5		Thôn 3 (X. Hải)	13 ⁰ .38.351'N	109 ⁰ .13.725'E	
6		Thôn 4 (X. Hải)	13 ⁰ .37.828'N	109 ⁰ .14.022'E	
7		Thôn 5 (X. Hải)	13 ⁰ .35.742'N	109 ⁰ .15.187'E	
8	Khánh Hòa	Xuân Đông	12 ⁰ .36.042'N	109 ⁰ .12.171'E	
9		Tân Thủy	12 ⁰ .25.524'N	109 ⁰ .09.898'E	
10	Ninh Thuận	Hòa Thạnh 1	11 ⁰ .31.796'N	109 ⁰ .1.155'E	
11		Nam Cương	11 ⁰ .29.578'N	109 ⁰ .0.799'E	
12	Bình Thuận	Vĩnh Tân	11 ⁰ .19.292'N	108 ⁰ .49.968'E	

Bảng 2: Đặc điểm vị trí quan trắc vùng nuôi tôm hùm lồng

TT	Tỉnh	Điểm quan trắc	Vĩ độ	Kinh độ	Thông số và tần suất quan trắc
1	Phú Yên	Xuân Phương	13 ⁰ .27.219'N	109 ⁰ .16.024'E	- Thông số quan trắc: Nhiệt độ, pH, độ mặn, DO, N-NH ₄ ⁺ , N-NO ₂ ⁻ , H ₂ S, P-PO ₄ ³⁻ , COD, <i>Vibrio</i> tổng số, mật độ và thành phần tảo độc, Coliforms. - Tần suất quan trắc: 2 lần/ tháng,
2		Xuân Thành	13 ⁰ .25.252'N	109 ⁰ .13.935'E	
3		Xuân Yên	13 ⁰ .27.041'N	109 ⁰ .14.774'E	
4	Khánh Hòa	Vạn Thạnh,	12 ⁰ .35.832'N	109 ⁰ .24.658'E	
5		Vạn Hưng	12 ⁰ .38.183'N	109 ⁰ .12.884'E	

TT	Tỉnh	Điểm quan trắc	Vĩ độ	Kinh độ	Thông số và tần suất quan trắc
6		Vĩnh Nguyên	12 ⁰ .11.174'N	109 ⁰ .13.235'E	vào thời điểm giao mùa (tháng 4, 5 và 6) là 4 lần/tháng.
7		Bình Ba	11 ⁰ .50.638'N	109 ⁰ .14.148'E	- Các chỉ tiêu khác: Thuốc BVTV-gốc carbamate, thuốc BVTV- họ cúc, kim loại nặng (Cd, Pb, Hg) 2 lần/năm.

3. Tỷ lệ vượt ngưỡng các yếu tố quan trắc môi trường trong tháng 11/2021

3.1. Môi trường nước cấp cho nuôi tôm nước lợ

Quan trắc định kỳ môi trường nước khu vực cấp cho nuôi tôm nước lợ tháng 11/2021 có 3 đợt: Đợt 27, từ ngày 08-12/11/2021, đợt 28 từ ngày 16-20/11/2021 và đợt 29 từ ngày 26-29/11/2021 tại 5 tỉnh: Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận và Bình Thuận.

- Tỉnh Bình Định

+ Điểm quan trắc tại Vinh Quang, độ mặn thấp hơn GHCP cả 03 đợt quan trắc; các thông số $N-NH_4^+$ vượt GHCP 1,1 - 1,3 lần, COD vượt 2,5 - 3,4 lần, TSS vượt 2,3 - 3,0 lần cả 03 đợt quan trắc; mật độ vi khuẩn *Vibrio* spp. vượt 1,5 lần đợt 27 và vượt 2,2 lần ở đợt 28.

+ Điểm quan trắc tại Đông Điền, độ mặn thấp hơn GHCP cả 03 đợt quan trắc; các thông số $N-NH_4^+$ vượt GHCP 1,2 - 1,3 lần, COD vượt 2,6 - 3,4 lần, TSS vượt 2,3 - 3,1 lần ở cả 03 đợt quan trắc; mật độ vi khuẩn *Vibrio* spp. vượt GHCP 1,1 lần đợt 27 và vượt 1,3 lần ở đợt 28.

- Tỉnh Phú Yên

+ Điểm quan trắc tại cầu Đà Nông, độ mặn, độ kiềm thấp hơn GHCP, COD vượt GHCP 2,1 - 3,0 lần, TSS vượt 2,4 - 2,9 lần ở cả 03 đợt quan trắc; $N-NH_4^+$ vượt GHCP 1,03 lần ở đợt 28 và 1,1 lần ở đợt 29; mật độ vi khuẩn *Vibrio* spp. vượt GHCP 2,5 lần đợt 27 và vượt 1,9 lần đợt 28. Chỉ số chất lượng nước WQI ở mức trung bình cả 03 đợt quan trắc (WQI = 56 - 68).

+ Điểm quan trắc tại cầu Bình Phú $N-NH_4^+$ vượt GHCP 1,1 lần đợt quan trắc 27 và 28; COD vượt GHCP 1,3 - 2,0 lần, TSS vượt 1,04 - 1,5 lần cả 03 đợt quan trắc; mật độ vi khuẩn *Vibrio* spp. vượt GHCP 2,2 lần đợt 27 và vượt 2,5 lần đợt 28.

+ Điểm quan trắc tại Thôn 3, COD vượt GHCP 1,1 lần đợt 27; mật độ vi khuẩn *Vibrio* spp. vượt GHCP 1,3 lần đợt 28 và vượt 1,2 lần ở đợt 29.

+ Điểm quan trắc tại Thôn 4, mật độ vi khuẩn *Vibrio* spp. vượt GHCP 2,2 lần đợt 29.

+ Điểm quan trắc tại Thôn 5, các thông số quan trắc đều nằm trong ngưỡng GHCP.

- Tỉnh Khánh Hòa

+ Điểm quan trắc tại Xuân Đông, thông số COD đợt 27 vượt 1,2 lần; mật độ vi khuẩn *Vibrio* spp. đợt 27 vượt 1,6 lần.

+ Điểm quan trắc Tân Thủy, độ mặn thấp hơn GHCP, $N-NH_4^+$ vượt GHCP 1,2 - 1,3 lần, COD vượt GHCP 2,2 - 2,7 lần, TSS vượt GHCP 1,1 - 1,7 lần; mật độ vi khuẩn *Vibrio* spp. vượt GHCP 1,1 - 3,2 lần cả 03 đợt quan trắc; độ kiềm thấp hơn GHCP đợt 27. Chỉ số chất lượng nước WQI đợt 27 ở mức trung bình (WQI = 55).

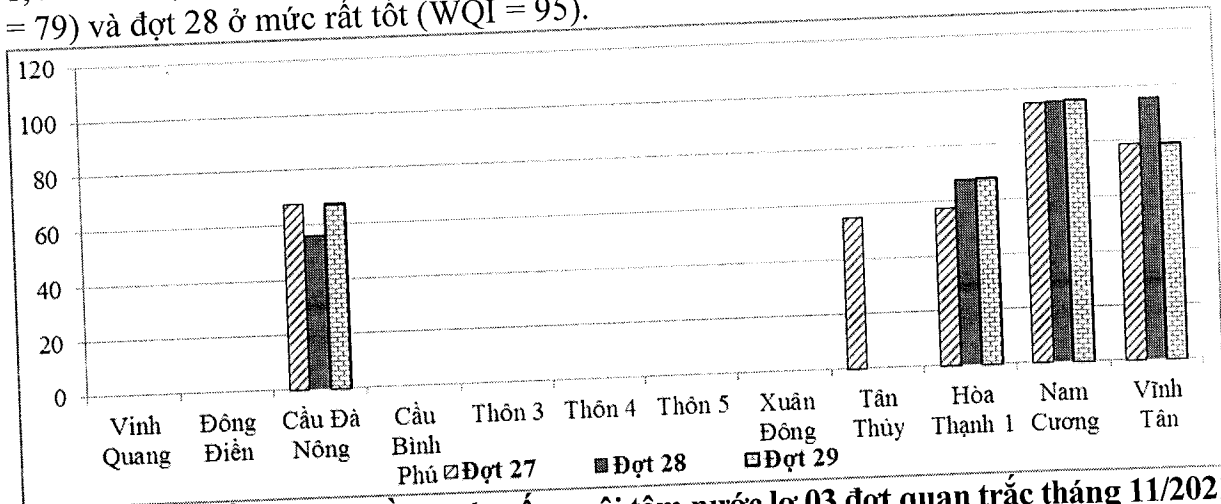
- Tỉnh Ninh Thuận

+ Điểm quan trắc tại Hòa Thạnh 1, thông số $N-NH_4^+$ đợt 27 vượt GHCP 1,1 lần; COD vượt GHCP 1,7 - 2,0 lần cả 03 đợt quan trắc; TSS đợt 27 vượt GHCP 1,1 lần và đợt 29 vượt 1,4 lần; mật độ vi khuẩn *Vibrio* spp. vượt GHCP 1,5 - 1,8 lần cả 03 đợt quan trắc. Chỉ số chất lượng nước WQI ở mức trung bình cả 03 đợt quan trắc (WQI = 57 - 68).

+ Điểm quan trắc Nam Cương, tất cả các thông số quan trắc đều nằm trong ngưỡng GHCP. Chỉ số chất lượng nước WQI ở mức rất tốt cả 03 đợt quan trắc (WQI = 94 - 95).

- Bình Thuận

+ Điểm quan trắc tại Vĩnh Tân, mật độ vi khuẩn *Vibrio* spp. đợt 27 vượt GHCP 1,4 lần và đợt 29 vượt 2,1 lần; chỉ số chất lượng nước WQI đợt 27, 29 ở mức tốt (WQI = 79) và đợt 28 ở mức rất tốt (WQI = 95).



Hình 1: Biểu đồ WQI nguồn nước cấp nuôi tôm nước lợ 03 đợt quan trắc tháng 11/2021

Nhiệm vụ đã đưa ra các khuyến cáo chính trong tháng 11/2021 cho vùng nuôi tôm nước lợ và sản xuất giống như sau:

+ Đảm bảo đủ vôi CaCO_3 , Dolomite và Zeoline ở cơ sở để có thể xử lý kịp thời khi môi trường ao nuôi có sự xáo trộn. Thường xuyên theo dõi hoạt động của tôm nuôi cũng như các yếu tố môi trường nước trước và sau mưa như: Nhiệt độ, pH, độ mặn và màu nước trong ao nuôi để có các biện pháp xử lý kịp thời tránh ảnh hưởng đến tôm nuôi.

+ Xả bớt nước ở tầng mặt các ao nuôi thâm canh đồng thời tăng cường chạy máy quạt nước, sục khí. Nâng cao mức nước khi nhiệt độ không khí xuống thấp, tránh hiện tượng phân tầng nước trong các ao nuôi.

+ Chủ động bảo vệ tôm nuôi khi trời chuyển lạnh, cần giữ mức nước ao nuôi ổn định (> 1,2 m nước) khi nhiệt độ môi trường không khí xuống thấp, tránh hiện tượng phân tầng nước diễn ra trong các ao nuôi. Khi nhiệt độ nước ao nuôi giảm > 2°C so với lúc bình thường thì cần giảm lượng thức ăn 30-50%, theo dõi khả năng bắt mồi của tôm để điều chỉnh lượng thức ăn phù hợp cho những ngày tiếp theo..

+ Tiến hành đánh tĩa hoặc thu hoạch tôm tại các ao nuôi đã đạt kích cỡ thương phẩm nhằm hạn chế thiệt hại do mưa lớn gây ra. Người nuôi cần chủ động bảo vệ thủy sản nuôi, phòng tránh và xử lý hiệu quả các tác nhân gây bệnh, biến động môi trường lên các đối tượng nuôi.

+ Nước vùng nuôi xung quanh Vinh Quang, Đông Điền (Bình Định), cầu Đà Nông, cầu Bình Phú (Phú Yên), Xuân Đông và Tân Thủy (Khánh Hòa) có chất lượng nước chưa đảm bảo, do vậy cần hạn chế việc sử dụng trực tiếp nguồn nước lấy từ các kênh mương cấp. Khi thật cấp thiết, cấp nước qua túi lọc nhiều lớp, khử trùng nguồn nước bằng Chlorin, iodine với liều lượng theo chỉ định của nhà sản xuất trước khi cấp vào ao nuôi. Đối với các khu vực nước cấp có độ mặn và độ kiềm thấp cần lấy nước vào lúc đỉnh triều cao nhất, bón vôi trước khi sử dụng.

+ Nguồn nước cấp cho sản xuất giống tôm nước lợ vùng Hòa Thạnh 1 (Ninh Thuận) và Vĩnh Tân (Bình Thuận) cần lưu ý thời gian lấy nước (lúc cao triều) và khử

trùng nguồn nước bằng Chlorin, iodine với liều lượng theo chỉ định của nhà sản xuất trước khi cấp vào bể sản xuất.

- + Thường xuyên kiểm tra, tu sửa bờ ao, cống nước các ao nuôi sau mưa.
- + Theo dõi bản tin dự báo thời tiết trên các báo, đài để chủ động ứng phó khi thời tiết biến động, đặc biệt là khi có mưa, trời chuyển lạnh.

3.2. Môi trường nước tại các thủy vực nuôi tôm hùm lồng tập trung

Quan trắc định kỳ môi trường nước tại các thủy vực nuôi tôm hùm lồng tập trung tháng 11/2021 có 03 đợt: Đợt 27, từ ngày 08-12/11/2021; đợt 28, từ ngày 16-20/11/2021 và đợt 29 từ ngày 26-29/11/2021 tại 2 tỉnh: Phú Yên, Khánh Hòa.

- Tỉnh Phú Yên

+ Điểm quan trắc tại Xuân Phương, độ mặn ở ven bờ và phía ngoài đợt 29 thấp hơn GHCP; hàm lượng oxy hòa tan (DO) trong nước đợt 27, 78 thấp hơn so với GHCP ở cả 03 điểm lấy mẫu, đợt 29 hàm lượng DO khu nuôi và phía ngoài thấp hơn GHCP; hàm lượng $N-NH_4^+$ vượt GHCP 1,3 - 1,8 lần ở 03 vị trí lấy mẫu của cả 03 đợt quan trắc; COD ở 03 vị trí lấy mẫu đợt 28, 29 và phía ngoài đợt 27 cao; mật độ vi khuẩn *Vibrio* spp. khu nuôi vượt GHCP 2,5 - 4,5 lần (đợt 27, 28, 29 và ven bờ đợt 28).

+ Điểm quan trắc tại Xuân Thành, độ mặn ven bờ, phía ngoài đợt 27, ven bờ đợt 28 và 03 vị trí lấy mẫu đợt 29 thấp hơn GHCP; hàm lượng DO ở 03 vị trí thu mẫu của cả 03 đợt quan trắc đều thấp hơn so với GHCP; hàm lượng $N-NH_4^+$ vượt GHCP 1,04 - 2,0 lần ở 03 vị trí lấy mẫu của 03 đợt quan trắc; COD ở 03 vị trí lấy mẫu đợt 28, 29, ven bờ và khu nuôi đợt 27 cao; mật độ vi khuẩn *Vibrio* spp. khu nuôi vượt GHCP 1,6 - 2,2 lần (đợt 27 và 28).

+ Điểm quan trắc tại Xuân Yên, độ mặn ven bờ đợt 28 và ở cả 03 vị trí lấy mẫu đợt 29 thấp hơn GHCP; hàm lượng DO ở 03 vị trí thu mẫu của cả 03 đợt quan trắc đều thấp hơn so với GHCP; hàm lượng $N-NH_4^+$ vượt GHCP 1,4 - 2,3 lần ở 03 vị trí lấy mẫu của 03 đợt quan trắc; COD ở 03 vị trí lấy mẫu của 03 đợt quan trắc cao; mật độ vi khuẩn *Vibrio* spp. khu nuôi 03 đợt quan trắc vượt GHCP 2,3 - 3,5 lần.

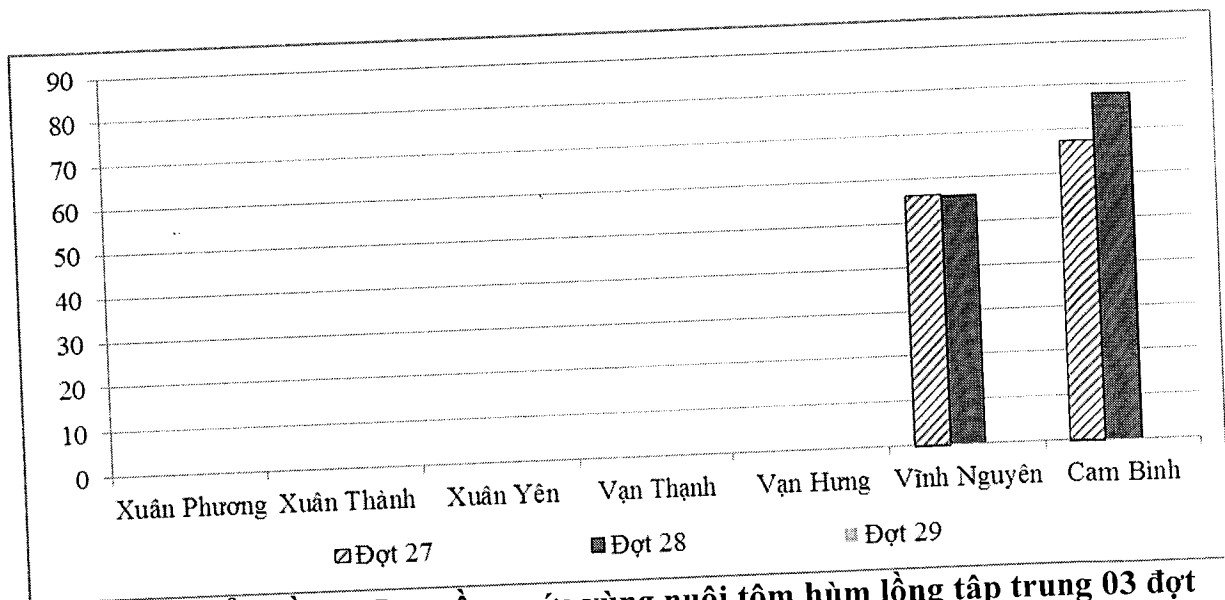
- Tỉnh Khánh Hòa:

+ Điểm quan trắc tại Vạn Thạnh, hàm lượng $N-NH_4^+$ tại ven bờ đợt 27 vượt GHCP 1,2 lần.

+ Điểm quan trắc tại Vạn Hưng, độ mặn ven bờ đợt 27, ở 03 vị trí thu mẫu đợt 28 và 29 thấp hơn GHCP; hàm lượng DO ở 03 vị trí thu mẫu của cả 03 đợt quan trắc đều thấp hơn so với GHCP; $N-NH_4^+$ vượt GHCP 1,1 - 1,5 lần tại ven bờ, khu nuôi đợt 28, 29 và 03 vị trí thu mẫu đợt 27; COD ven bờ đợt 27, ven bờ, khu nuôi đợt 28 và 03 vị trí thu mẫu đợt 29 đều cao, mật độ vi khuẩn *Vibrio* spp. khu nuôi 03 đợt quan trắc vượt GHCP 1,3 - 4,5 lần.

+ Điểm quan trắc tại Vĩnh Nguyên độ mặn ở 03 vị trí thu mẫu của 03 đợt quan trắc thấp hơn GHCP; hàm lượng DO nước ven bờ, vùng nuôi đợt 27 và ở cả 03 vị trí thu mẫu đợt 28, 29 thấp hơn so với GHCP; COD của ở 03 vị trí thu mẫu của cả 03 đợt quan trắc đều cao; $N-NH_4^+$ vượt GHCP 1,3 - 2,4 ở 03 vị trí thu mẫu của 03 đợt quan trắc; mật độ *Vibrio* spp. tại khu nuôi 03 đợt quan trắc vượt GHCP 1,7 - 3,5 lần. Chỉ số chất lượng nước WQI đợt 27 và đợt 28 đều ở mức trung bình (WQI = 56).

+ Điểm quan trắc tại Cam Bình, hàm lượng DO nước ven bờ, khu nuôi đợt 27 và ven bờ đợt 28, 29 thấp hơn so với GHCP; $N-NH_4^+$ ở 03 vị trí thu mẫu đợt 27 và ven bờ đợt 28, 29 vượt GHCP 1,2 - 2,4 lần; COD ven bờ và phía ngoài đợt 27 cao; mật độ *Vibrio* spp. vượt GHCP 1,5 - 2,5 lần tại khu nuôi đợt 27 và 28. Chỉ số chất lượng nước WQI đợt 27 ở mức trung bình và đợt 28 ở mức tốt (WQI = 67-78).



Hình 2: Biểu đồ WQI nguồn nước vùng nuôi tôm hùm lồng tập trung 03 đợt quan trắc tháng 11/2021

Nhiệm vụ đã đưa ra các khuyến cáo chính trong tháng 11/2021 cho vùng nuôi tôm hùm lồng như sau:

Đối với các vùng nuôi tôm hùm:

+ Thời tiết khu vực có mưa dông trong thời gian tới, vì vậy cần chủ động theo dõi môi trường xung quanh lồng và tôm nuôi thường xuyên như: Độ mặn, màu nước vùng nuôi và hoạt động của tôm nuôi khi lặn vớt thức ăn dư thừa, để có những giải pháp xử lý kịp thời. Khi môi trường hay tôm nuôi có những dấu hiệu bất thường cần đưa ra biện pháp xử lý phù hợp, đồng thời báo cơ quan có thẩm quyền địa phương để có sự hướng dẫn cụ thể.

+ Độ mặn tại các vùng nuôi tại Phú Yên, Xuân Tụ, Vĩnh Nguyên, Bình Ba (Khánh Hòa) thấp hơn GHCP, vì vậy cần có phương án hạ độ sâu hoặc di chuyển ra vùng ngoài sâu xa bờ hơn để đảm bảo ít bị ảnh hưởng bởi nguồn nước ngọt (nước mưa) tại các cửa sông, ven bờ đổ ra khu vực nuôi. Các vùng nuôi thuộc tỉnh Khánh Hòa như Xuân Tụ, Vĩnh Nguyên cũng có độ mặn thấp, do đó cần theo dõi độ mặn của nước liên tục, tránh hiện tượng tôm hùm chết do ảnh hưởng của nước ngọt.

+ Các vùng nuôi tại Phú Yên, Xuân Tụ, Trí Nguyên (Khánh Hòa) có các chỉ số $N-NH_4^+$, COD cao vì vậy cần chú ý vệ sinh lưới nhằm tăng việc lưu thông nước, san thưa tôm trong các lồng nuôi, vớt thức ăn dư thừa trong lồng nuôi nhằm giảm ảnh hưởng của các yếu tố này đến tôm nuôi.

+ Thức ăn cần phải đảm bảo chất lượng, bổ sung các chế phẩm sinh học, vitamin và khoáng chất; sử dụng thuốc phòng ngừa bệnh cho tôm hùm nuôi theo hướng dẫn sử dụng thuốc từ cơ quan có thẩm quyền.

+ Theo dõi tôm nuôi, khuyến khích đánh tĩa tôm đạt kích cỡ thương phẩm và tách riêng những cá thể tôm yếu, tôm nhiễm bệnh để điều trị tích cực nhằm hạn chế lây nhiễm trong đàn tôm.

+ Khi trời chuyển lạnh, nhiệt độ môi trường không khí xuống thấp cần có phương án hạ độ sâu lồng nuôi đến tầng nước có nhiệt độ ổn định. Tuy nhiên, cần lưu ý hàm lượng oxy hòa tan trong nước tại nơi tôm hùm sinh sống, phải đảm bảo ít nhất lớn hơn 4,0 mg/l và tránh ảnh hưởng của khí độc (H_2S) từ tầng đáy.

+ Giảm lượng/ngừng cho tôm ăn khi trời có mưa, thời tiết chuyển lạnh. Bổ sung các chế phẩm sinh học, vitamin, khoáng chất vào thức ăn khi cho tôm ăn lại.

- + Chưa nên thả giống vào giai đoạn này.
- + Người nuôi cần liên tục theo dõi các bản tin dự báo thời tiết, mực nước lũ trên các con sông, các thông báo của chính quyền địa phương để chủ động trong việc ứng phó với các biến động thời tiết, tránh tôm nuôi bị sốc nước ngọt, sốc nhiệt độ do thời tiết chuyển lạnh (phía Bắc của khu vực) trong thời gian tới.

4. Nhận định xu hướng diễn biến thời tiết và môi trường trong tháng 12/2021

4.1. Diễn biến thời tiết

Trong tháng 12/2021, theo thông báo của Trung tâm khí tượng thủy văn Quốc gia từ ngày 01-06/12, Nam Trung Bộ khoảng 3-4 ngày đầu có mưa vài nơi; sau do tác động của KKL kết hợp địa hình, có mưa, mưa rào rải rác; mưa có khả năng gia tăng hơn trong khoảng 1-2 ngày cuối thời kì dự báo. Thời kỳ giữa tháng (11-20/12/2021): Nhiệt độ trung bình trên cả nước phổ biến thấp hơn khoảng 0,50C so với TBNN. Tổng lượng mưa tại Nam Trung Bộ: 30-50mm, riêng Thừa Thiên Huế - Khánh Hòa: 70-120mm; Thời kỳ cuối tháng (21-31/12/2021): Nhiệt độ trung bình trên cả nước phổ biến thấp hơn khoảng 0,50C so với TBNN cùng thời kỳ. Tổng lượng mưa tại Trung Bộ phổ biến: 20-40mm, riêng Thừa Thiên Huế - Khánh Hòa: 70-120mm.

4.2. Xu hướng biến động môi trường tháng 12/2021

Theo kết quả diễn biến môi trường hàng năm, dự báo diễn biến môi trường các vùng nuôi như sau:

- Đối với các vùng nuôi tôm nước lợ: thời tiết có mưa đông, cần chú ý đến các yếu tố như: độ mặn, độ kiềm, $N-NH_4^+$, COD, TSS, *Vibrio* tổng số có khả năng vượt GHCP. Với khu vực sản xuất giống cần chú ý đến chỉ tiêu *Vibrio* tổng số, COD, TSS có khả năng vượt GHCP.

- Đối với các vùng nuôi tôm hùm: Cần chú ý đến các yếu tố như: độ mặn, DO, $N-NH_4^+$, *Vibrio* tổng số.

5. Thông tin cảnh báo, khuyến cáo, cập nhật cơ sở dữ liệu

Nhiệm vụ đã thực hiện 03 bản tin quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường tại các vùng nuôi tôm nước lợ và sản xuất giống; 03 bản tin quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường vùng nuôi tôm hùm lồng tập trung. Đã cập nhật số liệu quan trắc tháng 11/2021 lên phần mềm cơ sở dữ liệu của Tổng cục Thủy sản.

Nơi nhận:

- Vụ NTTS - Tổng cục Thủy sản;
- Sở NN&PTNT tỉnh Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận;
- Chi cục Thủy sản Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận;
- Trung tâm Quan trắc môi trường và bệnh thủy sản miền Trung;
- Lưu VT.

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



PGS.TS Võ Văn Nha

Phụ lục 1: Tổng hợp kết quả quan trắc nguồn nước cấp cho nuôi tôm nước lợ các tỉnh Nam Trung Bộ tháng 11/2021
(Kèm theo công văn số 372/TS₃-QTMT&BTSM ngày 03/12/2021 của Viện trưởng Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III)

Thông số	Nhiệt độ	Độ mặn	Độ kiềm	pH	N-NH ₄ ⁺	N-NO ₂ ⁻	S ²⁻	DO	COD	TSS	P-PO ₄ ³⁻	Vibrio tổng số	V. para (AHPND)	Coliforms
Số mẫu ngoài GHCP (mẫu)	0	12	4	0	14	0	0	0	20	17	0	20	0	0
Số mẫu quan trắc (mẫu)	36	36	13	36	36	13	13	21	36	36	13	36	24	14
Tỉ lệ mẫu ngoài GHCP (%)	0,0	33,3	30,8	0,0	38,9	0,0	0,0	0,0	55,6	47,2	0,0	55,6	0,0	0,0

Phụ lục 2: Tổng hợp kết quả quan trắc vùng nuôi tôm hùm lồng tập trung khu vực Nam Trung Bộ tháng 11/2021
(Kèm theo công văn số 372/TS₃-QTMT&BTSM ngày 03/12/2021 của Viện trưởng Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III)

Thông số	Nhiệt độ	Độ mặn	pH	N-NH ₄ ⁺	N-NO ₂ ⁻	P-PO ₄ ³⁻	DO	COD	S ²⁻	Coliforms	Vibrio tổng số	Tảo độc
Số mẫu ngoài GHCP (mẫu)	0	27	0	49	0	0	0	40	0	0	17	0
Số mẫu quan trắc (mẫu)	63	63	48	63	12	12	63	61	12	12	63	12
Tỉ lệ mẫu ngoài GHCP (%)	0,0	42,9	0,0	77,8	0,0	0,0	0,0	65,6	0,0	0,0	27,0	0,0